

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 3 - 2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Sử**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Ngọc Bích**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà TTTC, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

ĐKTT: Ấp a, xã b, huyện c, thành phố d.

Địa chỉ: Ấp a1 xã b1, huyện c1, thành phố d.

- *Bị đơn:* Ông HVC, sinh năm 1979 (vắng mặt)

ĐKTT: Số x, phường y, quận z, thành phố A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn Bà TTTC trình bày: Bà và Ông HVC tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã a2, huyện b2, thành phố c2 cấp giấy chứng nhận kết hôn số *** ngày 31/8/2020. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi dẫn

đến đời sống không hạnh phúc. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với Ông HVC. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho Ông HVC thông báo thụ lý, thông báo phiên họp hòa giải, công khai chứng cứ, nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành mở phiên họp hòa giải.

Ngày 07/02/2022, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HN phiên tòa lần thứ nhất diễn ra vào lúc 14 giờ 00 ngày 24/02/2022 và phiên tòa lần hai diễn ra vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 18/3/2022, tuy nhiên phía bị đơn vẫn vắng mặt, không có lý do. Mặt khác, ngày 24/02/2020 nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Để đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, Ông C vắng mặt, không có lý do. Bà Cúc đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà TTTC và Ông HVC kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã a2, huyện b2, thành phố c2 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 31/8/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Cúc khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Ông C nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà TTTC có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, Ông HVC đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Cúc, Ông C.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Theo bà Cúc trình bày do Ông C và bà thường xuyên cãi nhau, có cách suy nghĩ và quan điểm sống khác nhau dẫn đến đời

sống hôn nhân không hạnh phúc, mặc khác theo lời trình bày của bà Cúc, cả hai người đã sống ly thân từ lâu tình cảm vợ chồng đã không còn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên bà Cúc và Ông C đã không chung sống và thực hiện như vậy. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà Cúc và Ông C mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Cúc là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Cúc và Ông C không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Cúc phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà TTTC.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà TTTC được ly hôn với Ông HVC.
- *Về con chung:* Không có con chung.
- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ghi nhận lời trình bày của đương sự về việc không có tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ kiện khác.

2. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà TTTC phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001037 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà Cúc đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết*), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND phường An Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Sử

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hương

Trần Ngọc Bích

Nguyễn Quốc Sử

